TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Trần T Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/TB-TLVA ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXX-ST ngày 21/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 401, đường Nguyễn Ái Q, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang định cư ở Liên Bang N. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1989 - Luật sư văn phòng luật sư Trần Ngọc T. Địa chỉ: Số M, đường N, TDP B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Dương H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà 401, đường Nguyễn Ái Q, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 18/11/1994 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ: Phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2000, vợ chồng làm

nhà ở riêng tại số nhà 401, đường Nguyễn Ái Q, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và sinh sống từ đó đến nay. Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân khá hạnh phúc, vợ chồng có với nhau ba người con chung. Năm 2000, anh Nguyễn Dương H đi làm việc tại Liên Bang N rồi năm 2001 Chị H cũng sang làm việc tại Liên Bang N cùng chồng. Khoảng năm 2020, anh H về nước, Chị H và các con vẫn sinh sống và làm việc ở Liên Bang N. Mâu thuẫn cũng bắt đầu phát sinh từ đó, về quan điểm sống, cách nuôi dạy con, anh chị đã không còn tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần nguội lạnh. Đến tháng 2 năm 2025, mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên nội ngoại cũng nhiều lần can thiệp, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm, tìm tiếng nói chung cho vợ chồng, hàn gắn quan hệ gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hồ H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Dương H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 29/10/1995, hiện nay cháu đã có gia đình và đang sinh sống tại Dubai; Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/9/2003, hiện nay đang học đại học và sinh sống tại Liên Bang N; Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009, hiện nay cháu đang học cấp 2 và sinh sống tại Liên Bang N. Hiện tại, cháu T và N đã thành niên. Còn cháu Nguyễn Thành H mới 15 tuổi, từ trước đến nay luôn sống ở N. Nay vợ chồng ly hôn, Chị H tôn trọng ý kiến và nguyện vọng của các con, tuy nhiên đối với cháu H để đảm bảo tâm sinh lý của cháu H được phát triển đầy đủ, môi trường sống hiện tại của cháu cũng quen thuộc, không muốn cuộc sống của con xáo trộn nên vợ chồng thống nhất để cho mẹ là người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung. Nay ly hôn, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Dương H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị Hồ H về quá trình hôn nhân. Dù hiện tại anh H vẫn yêu thương vợ cùng các con nhưng tình cảm của Chị H đã phai nhạt, không thể níu kéo được nữa nên anh H tự nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Hồ H

- Về con chung: Anh nhất trí để chị Hồ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa thuận với nhau và anh H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của con chung - Cháu Nguyễn Thành H:*

Cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009, hiện nay cháu đang học cấp 2 tại Liên Bang N. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ Hồ H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009 cho chị Hồ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Dương H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Hồ H đã nhập quốc tịch N và định cư ở Liên Bang N. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có nguyên đơn đang lao động tại nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Hồ H đã ủy quyền giao nhận các tài liệu chứng cứ của Tòa án cho bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1989 - Luật sư văn phòng luật sư Trần Ngọc T, địa chỉ: Số M, đường N, TDP B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã tiến hành tống đạt các tài liệu của tòa án cho nguyên đơn là chị Hồ H thông qua chị Trần Thị Ngọc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H tự nguyện đăng ký kết hôn 18/11/1994 tại UBND xã Sơn Thủy, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ: Phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, khoảng 01 năm sau đó làm nhà ở riêng tại số nhà 401, đường Nguyễn Ái Q, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và sinh sống từ đó đến nay. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc.

Năm 2000, anh H đi làm việc tại Liên Bang N đến năm 2001 Chị H cũng sang làm việc tại Liên Bang N. Khoảng năm 2020, anh H về nước, Chị H và các con vẫn sinh sống và làm việc ở Liên Bang N. Mâu thuẫn cũng bắt đầu phát sinh từ đó, về quan điểm sống, cách nuôi dạy con, anh chị đã không còn tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần nguội lạnh. Đến tháng 2 năm 2025, mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Nguyễn Dương H cũng trình bày ý kiến thống nhất ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của các đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị H và anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 29/10/1995 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/9/2003 hiện đã trưởng thành còn cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009, hiện nay cháu đang học cấp 2 và sinh sống tại Liên Bang N. Chị H và anh H đều thống nhất giao cháu Nguyễn Thành H cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của con chung, do đó cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hồ H có quan điểm tự nguyện chịu 150.000đồng án phí lý hôn sơ thẩm của chị và anh Nguyễn Dương H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ H và anh Nguyễn Dương H.

2. Về con chung: Ghi nhận việc thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thành H, sinh ngày 10/11/2009 cho chị Hồ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Dương H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

4. Về án phí: Chị Hồ H phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

000003628671 ngày 04/4/2025 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Hồ H 150.000đồng tiền tạm ứng án phí sau khi trừ án phí ly hôn theo biên lai số 000003628671 ngày 04/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Thủy, Hương Sơn, Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thương Huyền